

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-4-2022
*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá;

Ông Vi Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2022/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- NgụY đơn: Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1996; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10-01-2022, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ngụY đơn chị Hoàng Thị Y khai: Chị Hoàng Thị Y và anh Vi Văn T kết hôn với nhau ngày 28-4-2018, kết hôn qua mai mối, trước khi cưới hai người không có thời gian tự tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục

tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 27-9-2018.

Kết hôn xong vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng, thời gian đầu chung sống khá ổn định không có mâu thuẫn lớn xảy ra. Đến khoảng tháng 10/2019 thời điểm chị sinh con đầu lòng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T suốt ngày uống rượu, không quan tâm đến vợ con, anh T không hỗ trợ chị chăm sóc con cái, không chịu tu trí làm ăn mà suốt ngày rượu chè, thời gian đầu anh T uống rượu chị có khuY bảo nhưng chồng không nghe nên hai vợ chồng hay xảy ra cãi nhau, anh T còn cầm cây đuổi đánh chị ra khỏi nhà. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 4 năm 2021, anh T uống rượu về đến nhà có túm tóc, tát và bóp cổ chị, khi anh T đánh chị thì có hàng xóm, bố mẹ đẻ chị xuống can ngăn nhưng anh T vẫn đuổi hai mẹ con chị ra khỏi nhà. Hai mẹ con chị đành phải về bên nhà ngoại sinh sống từ tháng 4 năm 2021 đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó. Từ khi sống ly thân cả hai không còn quan tâm, chăm sóc, không liên lạc hỏi han gì đến nhau, anh T cũng không một lần đến nhà ngoại xin lỗi và đón chị về. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên nội ngoại đều biết không có ai khuY bảo gì mà mọi việc do vợ chồng tự quyết định. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Vi Thị Hương T, sinh ngày 28-10-2019. Khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh T phải có trách cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa chị đã rút yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang sống cùng bố mẹ đẻ, trong nhà có bố mẹ, em trai (chưa lấy vợ) và mẹ con chị cùng sinh sống. Nhà cửa, đất đai hiện nay chị đang ở là của bố mẹ đẻ chị, chị không có nhà cửa, đất đai và tài sản riêng gì, về thu thập hiện nay của chị sinh sống bằng nghề nông nghiệp, gia đình chị có rừng và có ruộng hàng ngày chị đi treo hoi và làm ruộng. Thu nhập bình quân của chị 6.000.000 đồng/tháng. Khi nuôi con chị đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu phát triển thành người. Chị sống ly thân và nuôi con từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021 thì bà nội cháu lên đón cháu về, khi bà nội lên đón cháu chị có nhà, cũng nhất trí cho bà nội đón cháu về chăm sóc. Từ tháng 12 năm 2021 đến nay con chị hiện đang sinh sống cùng bố với bà nội. Từ khi cháu ở với bố và bà nội chị chưa đến thăm con lần nào. Do cháu là con gái và còn quá nhỏ vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, lời khai tại phiên tòa bị đơn anh Vi Văn T cho biết: Về điều kiện kết hôn như chị Y trình bày là đúng, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 27-9-2018. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, tháng 5 năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm

sống, có cái cộ nhưng không có gì là to tát, chị Y đã bỏ về bên ngoại ở và mang con đi theo từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021 anh có sang nhà bà ngoại đón vợ con về nhưng bên ngoại không đồng ý nên anh chỉ đón con về. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Y yêu cầu ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Có 01 con chung như chị Y trình bày, hiện con đang chung sống cùng anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về điều kiện nuôi con anh hiện đang sống chung với mẹ đẻ, anh phụ giúp gia đình làm ruộng, thu nhập 8.000.000 đồng/tháng, hiện anh đang sống cùng với mẹ đẻ nên đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai bà cho biết: Bà là mẹ đẻ của Hoàng Thị Y, hai người kết hôn không được tìm hiểu nhau mà do mai mối nhưng tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn. Kết hôn xong vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 đến 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, hay uống rượu, không có trách nhiệm lo toan trong gia đình, khi say không làm chủ được bản thân còn đánh chị Y. Bà có được can ngăn, giải quyết. Ngày 09-6-2021 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng cãi nhau anh T đánh chị Y, bà có đến giải quyết và đón mẹ con chị Y về bên nhà ngoại sinh sống, gia đình anh T có đến thăm và đón cháu về nhà vài lần, đến ngày 30-12-2021 anh T đón con về và nuôi con từ đó đến nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là trầm trọng không thể hàn gắn được. Về điều kiện nuôi con: Chị Y hiện chung sống với gia đình, làm kinh tế cùng gia đình, bà sẽ hỗ trợ tạo điều kiện về nơi ăn, ở và tiền để chị Y nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của pháp luật. Phía bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn giữa chị Hoàng Thị Y và anh Vi Văn T. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Y được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Vi Thị Hương T, sinh ngày 28-10-2019 tới tuổi trưởng thành, anh Vi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu. Về tài sản chung: Không có. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Vi Văn T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị đơn cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng bà Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai trong hồ sơ. Xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Chị Hoàng Thị Y và anh Vi Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Hoàng Thị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, tại phiên tòa anh Vi Văn T cũng nhất trí ly hôn. Xét việc thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vi Thị Hương T, sinh ngày 28-10-2019. Xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Y và ý kiến của bà Hoàng Thị T là mẹ đẻ của chị Y sẽ cùng chị hỗ trợ, tạo điều kiện về nơi ăn, ở và tiền đẻ chị Y chăm sóc con chung; cháu Trà hiện còn nhỏ, là con gái cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Từ những phân tích nêu trên giao cho chị Y được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại Đơn khởi kiện chị Y yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị rút không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc rút yêu cầu của chị Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, được hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh T đưa ra không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguY đơn chị Hoàng Thị Y là người dân tộc thiểu sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả cho chị Y 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003107 ngày 25-01-2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Y, anh Vi Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 186; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 229; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Y và anh Vi Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Vi Thị Hương Trà, sinh ngày 28-10-2019 cho chị Hoàng Thị Y được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Y không yêu cầu anh Vi Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vi Văn T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Y 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003107 ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Y, anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Chi Lăng;
- CCTHADS h C;
- UBND xã T;
- Đương sự.....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)
Nguyễn Thúy Huyền